

SỞ Y TẾ HÀ NAM
TRUNG TÂM KSBT TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158 /KSBT

Hà Nam, ngày 27 tháng 11 năm 2020

V/v thông báo kết quả xét nghiệm nước
Công ty CPNS Hà Nam tháng 11/2020

Kính gửi :

- Thường trực tỉnh Ủy Hà Nam;
- Thường trực HĐND tỉnh Hà Nam;
- UBND tỉnh Hà Nam;
- Sở Xây dựng Hà Nam;
- Sở Y tế Hà Nam;
- UBND thành phố Phủ Lý;
- Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam.

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành QCVN 01: 2009/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống”;

Căn cứ Công văn số 1726/UBND-KGVX ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh Hà Nam về việc triển khai thực hiện Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế;

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam tiến hành giám sát và lấy mẫu nước thành phẩm tại Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam xin thông báo kết quả xét nghiệm mẫu nước tháng 11 năm 2020 của Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam như sau:

I. TỔNG SỐ MẪU ĐƯỢC XÉT NGHIỆM: 09 mẫu trong đó:

- 03 mẫu nước thành phẩm tại 03 nhà máy;
- 06 mẫu trên mạng lưới đường ống phân phối của Công ty tại các hộ gia đình.

II. KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

1. Kết quả xét nghiệm vi sinh vật: (Các chỉ số xét nghiệm và giới hạn cho phép gồm: *Coliform* tổng số: 0 MPN/100ml, *E.coli*: 0 MPN/100ml), trong đó:

- 03 mẫu nước thành phẩm tại nhà máy: Đạt tiêu chuẩn;
- 06 mẫu trên mạng lưới đường ống phân phối của Công ty tại các hộ gia đình: Đạt tiêu chuẩn.

Như vậy, về mặt vi sinh vật tất cả 09/09 mẫu trên đều đạt tiêu chuẩn chất lượng theo QCVN 01-2009/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống”.

2. Kết quả xét nghiệm lý - hóa:

Các thông số xét nghiệm và giới hạn cho phép gồm: *Màu sắc: 15 TCU; Mùi vị: không có mùi, vị lạ; pH: 6,5-8,5; Độ đục: 2 NTU; Độ cứng: 300 mg/l; Clorua: 250 mg/l; Mangan: 0,3 mg/l; Sắt tổng số: 0,3 mg/l; Nitrit: 3 mg/l; Nitrat: 50 mg/l; Asen: 0,01 mg/l; Chỉ số pecmanganat: 2 mg/l; Amoni: 3 mg/l; Clo dư: 0,3-0,5 mg/l; Sunphat: 250 mg/l; trong đó:*

- 01 mẫu nước thành phẩm lấy tại nhà máy số 1 (tại Quang Trung, Phủ Lý, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 870/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước thành phẩm lấy tại nhà máy số 2 (tại Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 873/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước thành phẩm lấy tại nhà máy nước sạch Sông Hồng (tại Mộc Nam, Duy Tiên, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 876/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên mạng lưới đường ống phân phối của nhà máy số 1 (tại số nhà 02, ngõ 96 Châu Cầu, Phủ Lý, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 871/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên mạng lưới đường ống phân phối của nhà máy số 1 (tại gia đình ông Đặng Văn Vinh, Tổ dân cư số 1, Lê Lợi, Phù Vân, Phủ Lý, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 872/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên mạng lưới đường ống phân phối của nhà máy số 2 (tại gia đình ông Vũ Văn Tĩnh, số nhà 117A, xóm 1 Phù Vân, Phủ Lý, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 874/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên mạng lưới đường ống phân phối của nhà máy số 2 (tại gia đình ông Bùi Văn Thân, số nhà 02, ngõ 387, Đường Lý Thường Kiệt, Lê Hồng Phong, Phủ Lý, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 875/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên mạng lưới đường ống phân phối của nhà máy nước sạch Sông Hồng (tại gia đình ông Bùi Xuân Cơ, Phố Đông Ngoại, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 877/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên mạng lưới đường ống phân phối của nhà máy nước sạch Sông Hồng (tại gia đình ông Trần Hữu Đích, Quốc lộ 38, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 878/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn.

Như vậy, về mặt lý - hóa, tất cả 09/09 mẫu trên đều đạt tiêu chuẩn chất lượng 15 thông số theo QCVN 01:2009/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống”.

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

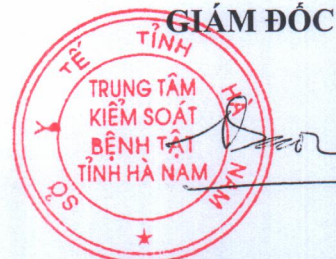
03 mẫu nước thành phẩm tại 03 nhà máy và 06 mẫu trên mạng lưới đường ống phân phối của Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam đều đạt tiêu chuẩn chất lượng 17 thông số (15 thông số nhóm A và 02 thông số nhóm B) theo QCVN 01:2009/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống”.

2. Kiến nghị

Đề nghị Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam tiếp tục duy trì hệ thống xử lý tại nhà máy và hệ thống đường ống để đảm bảo nguồn nước cung cấp cho nhân dân sử dụng đạt tiêu chuẩn chất lượng theo QCVN 01:2009/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống”.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cục Quản lý MT Y tế; (để báo cáo)
- Lưu: VT, SKMT-YTTH.



Nguyễn Thanh Dương